



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần SDP
- Địa chỉ Trụ sở chính: Ngõ 795 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04.32216425 Fax: 04.32216423
- Website: www.sdp.com.vn
- Vốn Điều lệ: 111.144.472.000 đồng (*Một trăm mười một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: SDP

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện theo quy định pháp luật, ngày 10/5/2021, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(*Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 đính kèm*).

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng Quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
1	Ông Phạm Trường Tam	Chủ tịch	10/8/2018		4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	10/8/2018		4/4	100%	
3	Ông Đinh Mạnh Hưng	Ủy viên	06/4/2013		4/4	100%	
4	Bà Vũ Thị Ánh	Ủy viên	06/8/2020		4/4	100%	
5	Bà Đặng Thị Phương Thủy	Ủy viên	06/8/2020		4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên SDP năm 2021.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc quản trị rủi ro trong toàn công ty SDP liên quan hoạt động đầu tư, triển khai, thực hiện các dự án xây lắp; đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động SDP cũng như uy tín trong quan hệ vay trả giữa SDP với các bên liên quan.
- Giám sát việc triển khai Kế hoạch kinh doanh 2021; tiến độ thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và thương mại.
- Giám sát tăng cường công tác quản lý chi phí đầu ra, đôn đốc công tác thu vốn, hạn chế giá trị dở dang.
- Giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác với người lao động.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

(SDP hiện tại chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị).

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

(Phụ lục 01 đính kèm).

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
1	Bà Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS	10/8/2018		4/4	100%	
2	Bà Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	10/8/2018		4/4	100%	
3	Ông Ứng Trọng Hải	TV BKS	06/8/2020		4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác phối hợp, tạo điều kiện tối đa để Ban Kiểm soát làm tốt công việc đúng quy định.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo Quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *(Phụ lục 02 đính kèm)*.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan với người nội bộ của công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Phụ lục 03 đính kèm)*.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *(Phụ lục 04 đính kèm)*.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TCKT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM TRƯỜNG TAM

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT SDP
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 01/2022/BC-HĐQT)

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	NQ Ban hành Bảng tiêu chuẩn các vị trí chức danh và Hệ thống thang lương, bảng lương và của người lao động
2	01/2021/QĐ-HĐQT	11/01/2021	QĐ Ban hành Bảng tiêu chuẩn các vị trí chức danh và Hệ thống thang lương, bảng lương và của người lao động
3	02/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Họp HĐQT Quý 1
4	03/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Chốt DSCĐ hợp ĐHCĐ thường niên 2021
5	02/2021/QĐ-HĐQT	29/03/2021	Ban hành lại Quy chế trả lương áp dụng với bộ máy gián tiếp
6	04/2021/NQ-HĐQT	05/04/2021	Trả số BHXH cho ông Nguyễn Minh Đức
7	05/2021/NQ-HĐQT	25/05/2021	Họp HĐQT Quý 2
8	06/2021/NQ-HĐQT	17/09/2021	Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và 2022
9	07/2021/NQ-HĐQT	17/09/2021	Họp HĐQT Quý 3
10	08/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021
11	09/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Họp HĐQT Quý 4

H
 C
 H
 H
 T
 W
 P
 H

PHỤ LỤC 02

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA SDP
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 01/2022/BC-HĐQT)**

SIT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	06/4/2013 10/08/2018		Bổ nhiệm làm TV HĐQT
1.1	Nguyễn Thị Dung				Mẹ
1.2	Phạm Văn Hải				Anh
1.3	Phạm Thị Ngọc				Em
1.4	Phạm Quang Hưng				Em
1.5	Nguyễn Thị Tuyết Mai				Vợ
1.6	Phạm Mai Trang				Con gái
1.7	Phạm Mai Chi				Con gái
1.8	Phạm Quốc Trường				Con trai
2	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	10/08/2018		Bổ nhiệm làm TV HĐQT
2.1	Nguyễn Xuân Bình				Bố
2.2	Đào Thị Đan				Mẹ
2.3	Đình Mạnh Thắng				Chồng
2.4	Nguyễn Thành Chung				Em trai
2.5	Đình Mạnh Quán				
3	Đình Mạnh Hưng	Thành viên HĐQT	06/04/2013		
3.1	Đình Thị Sơn				Chị
3.2	Đình Thị Mỹ				Chị

3.3	Đình La Thăng					Anh
3.4	Đình Mạnh Thăng					Anh
3.5	Bùi Thị Lan Anh					Vợ
3.6	Đình Mạnh Lĩnh					Con trai
3.7	Đình Đông Đô					Con trai
3.8	Đình Thăng Long					Con trai
4	Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên BKS	10/08/2018 06/08/2020			Bổ nhiệm làm TV HĐQT
4.1	Đặng Quang Trung					Bố
4.2	Mai Thị Tơ					Mẹ
4.3	Nguyễn Thành Chung					Chồng
4.4	Đặng Thị Minh Thu					Chị
4.5	Đặng Quang Thăng					Anh
4.6	Nguyễn Văn Hà					Con
4.7	Nguyễn Thành Hưng					Con
5	Vũ Thị Ánh	Thành viên HĐQT	06/08/2020			Bổ nhiệm
5.1	Bùi Thị Tuyết					Mẹ
5.2	Vũ Quang Sáng					Em trai
5.3	Phạm Văn Hải					Chồng
5.4	Phạm Minh Quang					
5.5	Phạm Minh Quân					
6	Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS	06/04/2013 10/08/2018			Bổ nhiệm làm TV BKS
6.1	Ngô Tâm Sơn					Chồng
6.2	Ngô Phùng Phương Anh					Con gái
6.3	Phùng Thu Nga					Em gái

7	Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên BKS	10/08/2018	Bổ nhiệm
7.1	Phạm Văn Thắng			Chồng
7.2	Ngô Thị Thúy Nga			Chị
7.3	Ngô Anh Thắng			Anh
7.4	Ngô Anh Tuấn			Em
7.5	Phạm Ngọc Anh			Con
8	Ứng Trọng Hải	Thành viên BKS	10/08/2018	Bổ nhiệm
8.1	Tạ Thị Ngoại			Mẹ
8.2	Ứng Vũ Thanh			Anh trai
8.3	Ứng Thúy Hằng			Em gái
8.4	Lê Thùy Nga			Vợ
8.5	Ứng Duy Lâm			Con
8.6	Ứng Trí Nguyễn			Con
9	Nguyễn Danh Sơn	Kế toán trưởng Phó Tổng giám đốc	10/08/2018 15/10/2020	Bổ nhiệm
9.1	Vũ Thị Hạnh			Mẹ
9.2	Nguyễn Thị Nhung			Vợ
9.3	Nguyễn Thị Xuân			Chị
9.4	Nguyễn Danh Hùng			Em trai
9.5	Nguyễn Thị Thơ			Em gái
9.6	Nguyễn Danh Hải			Em trai
9.7	Nguyễn Danh Quang			Con trai
9.8	Nguyễn Thị Ánh Quỳnh			Con gái

10	Nguyễn Huy Thiêm	Phó Tổng giám đốc	05/09/2018	Bổ nhiệm
10.1	Nguyễn Thanh Liêm			Chị
10.2	Nguyễn Hồng Sâm			Anh
10.3	Nguyễn Huy Khâm			Anh
10.4	Nguyễn Huyền Trang			Vợ
10.5	Nguyễn Hà Linh			Con gái

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 01/2022/BC-HĐQT)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	12.000	0,11%
1.1	Nguyễn Thị Dung			
1.2	Phạm Văn Hải			
1.3	Phạm Thị Ngọc			
1.4	Phạm Quang Hưng			
1.5	Nguyễn Thị Tuyết Mai		200	
1.6	Phạm Mai Trang			
1.7	Phạm Mai Chi			
1.8	Phạm Quốc Trường			
2	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	500.000	4,50%
2.1	Nguyễn Xuân Bình			
2.2	Đào Thị Dàn			
2.3	Đinh Mạnh Thắng		746.000	6,71%
2.4	Nguyễn Thành Chung			
2.5	Đinh Mạnh Quân			
3	Đinh Mạnh Hưng	Thành viên HĐQT	46.000	0,41%
3.1	Đinh Thị Sơn		578	0,01%
3.2	Đinh Thị Mỹ			
3.3	Đinh La Thắng			
3.4	Đinh Mạnh Thắng		746.000	6,71%

3.5	Bùi Thị Lan Anh		4.200	0,04%
3.6	Đinh Mạnh Lĩnh			
3.7	Đinh Đông Đô			
3.8	Đinh Thăng Long			
4	Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên BKS	0	0,00%
4.1	Đặng Quang Trung			
4.2	Mai Thị Tơ			
4.3	Nguyễn Thành Chung			
4.4	Đặng Thị Minh Thu			
4.5	Đặng Quang Thắng			
4.6	Nguyễn Văn Hà			
4.7	Nguyễn Thành Hưng			
5	Vũ Thị Ánh	Thành viên HĐQT	479.500	4,31%
5.1	Bùi Thị Tuyết			
5.2	Vũ Quang Sáng			
5.3	Phạm Văn Hải			
5.4	Phạm Minh Quang			
5.5	Phạm Minh Quán			
6	Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS	1.000	0,01%
6.1	Ngô Tâm Sơn			
6.2	Ngô Phùng Phương Anh			
6.3	Phùng Thu Nga			

7	Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên BKS	0	0,00%
7.1	Phạm Văn Thắng			
7.2	Ngô Thị Thúy Nga			
7.3	Ngô Anh Thắng			
7.4	Ngô Anh Tuấn			
7.5	Phạm Ngọc Anh			
8	Ứng Trọng Hải	Thành viên BKS		
8.1	Tạ Thị Ngoại			
8.2	Ứng Vũ Thanh			
8.3	Ứng Thúy Hằng			
8.4	Lê Thùy Nga			
8.5	Ứng Duy Lâm			
8.6	Ứng Trí Nguyên			
9	Nguyễn Danh Sơn	Kế toán trưởng Phó Tổng giám đốc	1.400	0,01%
9.1	Vũ Thị Hạnh			
9.2	Nguyễn Thị Nhung			
9.3	Nguyễn Thị Xuân			
9.4	Nguyễn Danh Hùng			
9.5	Nguyễn Thị Thơ			
9.6	Nguyễn Danh Hải			
9.7	Nguyễn Danh Quang			
9.8	Nguyễn Thị Ánh Quỳnh			

10	Nguyễn Huy Thiêm	Phó Tổng giám đốc	0
10.1	Nguyễn Thanh Liêm		
10.2	Nguyễn Hồng Sâm		
10.3	Nguyễn Huy Khâm		
10.4	Nguyễn Huyền Trang		
10.5	Nguyễn Hà Linh		

PHỤ LỤC 04
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU SDP
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 01/2022/BC-HĐQT)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) (%)
1	Nguyễn Danh Sơn		451.400	1.400	Bán do nhu cầu tài chính cá nhân
2	Phùng Minh Bằng		11.000	1.000	Bán do nhu cầu tài chính cá nhân
3	Ngô Thị Thúy Hương		4.000	0	Bán do nhu cầu tài chính cá nhân

